CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do - Hạnh Phúc

HỒ SƠ

CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NĂM 2023

SẢN PHẨM: NGŨ CỐC CỦ MÀI HOÀI AN

Tên cơ sở: HTX Nông nghiệp Hoài An

Đại chỉ: TDP Tân Tiến, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0982 214 313

TT Cao Thượng, ngày 28 tháng 6 năm 2023

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
*****	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 01 /ĐN-HTX	*Thị trấn Cao Thượng, ngày 28 tháng 06 năm 2023*
V/v: Đề nghị tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm	

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ kết quả kiểm nghiệm của Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An đối với sản phẩm Ngũ cốc củ mài Hoài An;

Chúng tôi, Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An kính gửi Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên hồ sơ tự công bố của sản phẩm thực phẩm do cơ sở sản xuất và đề nghị Quý cơ quan tiếp nhận và công bố công khai theo quy định đối với sản phẩm Ngũ cốc củ mài Hoài An *(Có hồ sơ tự công bố sản phẩm gửi kèm)*.

Rất mong được sự quan tâm, giúp đỡ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên.

Trân trọng!

Nơi nhận:	**HTX NÔNG NGHIỆP HOÀI AN**
- Như trên;	**GIÁM ĐỐC**
- Lưu HTX	S.G.C.N: 2400941238-H.T.X HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN H.TÂN YÊN - T.BẮC GIANG
	Lê Thị Hồng Chung

HTX NÔNG NGHIỆP HOÀI AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SỐ: 02 /QĐ-TCCS	*Thị trấn Cao Thượng, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN

V/v ban hành Tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm Ngũ cốc củ mài Hoài An

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT đối với sản phẩm do Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Quyết định số 46/2007/BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y Tế về việc quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm số: 8 /2023/ GCNATTP-KTHT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên;

Căn cứ bản tự công bố sản phẩm số: 01/2023/TCCS- HOAIAN ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An về sản phẩm Ngũ cốc củ mài;

Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, kinh nghiệm, nhu cầu và khả năng thực tiễn của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm NGŨ CỐC CỦ MÀI HOÀI AN đóng lọ nhựa HDPE của Hợp tác xã với các thông tin như sau:

- Tên Tiêu chuẩn cơ sở: Tiêu chuẩn sản phẩm NGŨ CỐC CỦ MÀI HOÀI AN

- Ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở: 01/2023/TCCS-HOAIAN*(Có Tiêu chuẩn cơ sở kèm theo)*

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tham chiếu: QCVN 8-2:2011/BYT; QCVN 01-1:2018/BYT; Quyết định số 46:2007/QĐ:BYT; Thông tư số 50:2016/TT-BYT của Bộ Y tế

Điều 2: Phó giám đốc, bộ phận chuyên môn, tổ sản xuất và đóng gói có trách nhiệm nghiên cứu Tiêu chuẩn cơ sở này, áp dụng vào sản xuất và phổ biến cho các thành viên Hợp tác xã nghiên cứu áp dụng.

Điều 3: Các Ông/bà phó giám đốc, trưởng các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu HTX.

HTX NÔNG NGHIỆP HOÀI AN
GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hồng Chung

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
HOÀI AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/HOAIAN/2023

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

- Tên cơ sở: Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An
- Địa chỉ: TDP Tân Tiến, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: 0982 214 313
- Email: thanhanvpct@gmail.com
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2400941238, cấp ngày 19/7/2022, do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Tân Yên cấp.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 8 /2023/GCNATTP-KTHT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Yên

II.THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** NGŨ CỐC CỦ MÀI HOÀI AN
2. **Thành phần:** Củ mài, ý dỹ, hạt sen, đậu đỏ, táo đỏ, kỷ tử
3. **Thời gian sử dụng:** Thời hạn sử dụng 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Quy cách đóng gói: Ngũ cốc củ mài được đóng trong lọ nhựa HDPE với khối lượng 250g, 500 g sau đó đóng thùng carton.
- Bao bì chứa (đóng, đựng) sản phẩm là lọ nhựa HDPE bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Bao bì bảo quản, vận chuyển là hộp carton.

* Yêu cầu đối với các chất liệu các loại bao bì chứa đựng sản phẩm đảm bảo không thôi nhiễm các chất độc hại từ bao bì ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm.

- Trên mỗi lọ sản phẩm đều có dán nhãn, tem truy xuất nguồn gốc của sản phẩm sau đó đóng thùng carton quy cách 9 lọ 500 g/ thùng, 12 lọ 250 g/ thùng; bao bì ghi nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất, đóng gói:**

- Sản xuất tại: Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An
- Địa chỉ:TDP Tân Tiến, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN (đính kèm mẫu nhãn SP)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An sản xuất đạt yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo:

- Quy chuẩn quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ Y Tế về việc ban hành Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm và giới hạn tối đa độc tố vi nấm trong thực phẩm;

Tiêu chuẩn cơ sở do Hợp tác xã ban hành: TCCS 01:2023/HOAIAN của Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An ngày 28/6/2023 *(có bản tiêu chuẩn đính kèm)*

Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An cam kết thực hiện các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, chịu trách nhiệm về chất lượng về sản phẩm của mình và thực hiện công bố sản phẩm theo quy định hiện hành ./.

Nơi nhận:
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng Tân Yên;
- Các đại lý bán hàng;
- Lưu: HTX.

Tân Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hồng Chung

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

HTX NÔNG NGHIỆP HOÀI AN	**Sản phẩm: Ngũ cốc củ mài Hoài An**	**Số:** TCCS 01:2023/HOAIAN
		Có hiệu lực kể từ ngày 28/06/2023

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TCCS ngày 28 /06/2023*

của Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An)

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm: Ngũ cốc củ mài Hoài An

1. Thông tin chung

- Tên Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS Ngũ cốc củ mài Hoài An
- Ký hiệu Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2023/HOAIAN
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tham chiếu: QCVN 8-2:2011/BYT; QCVN 01-1:2018/BYT; Quyết định số 46:2007/QĐ:BYT; Thông tư số 50:2016/TT-BYT của Bộ Y tế.
- Quyết định ban hành số: 02/QĐ-TCCS ngày 28 tháng 06 năm 2023.
- Người ban hành: Bà Lê Thị Hồng Chung; Chức vụ: Giám đốc.

2. Yêu cầu kỹ thuật

2.1. Các chỉ tiêu cảm quan

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Mẫu sạch, không pha tạp.
2	Màu sắc	Sản phẩm ngũ cốc củ mài Hoài An có màu trắng ngà.
3	Mùi vị	Mùi thơm, vị ngọt thanh của ý dỹ, hạt sen, đậu đỏ, táo đỏ và kỷ tử.
4	Tạp chất lạ	Không có tạp chất lạ (cát, sạn, côn trùng...)

2.2 Các chỉ tiêu vi sinh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Phát hiện Salmonella spp	Phát hiện/25g	ND	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020
2	Định lượng nấm men, mốc	CFU/g	< 10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

2.3 Hàm lượng kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0.021	AOAC 999.11
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0.068	AOAC 999.11

2.4. Hàm lượng dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Calories	Kcal/100g	368	NTL-HH 279 Ref.FAO food energy 02:2003
2	Protein	%	15.8	NTL-HH 291 Ref.FAO 14/7:1986, p.221-223
3	Lipid	%	1.61	NTL-HH 288 Ref.FAO 14/7:1986, p.214-219
4	Cholesterol	mg/kg	ND	NTL-HH 708 Ref. AOAC 994.10
5	Canxi (Ca)	mg/kg	548	TCVN 10916: 2015

2.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Dư lượng thuốc BVTV gốc Clor hữu cơ	mg/kg	ND	MKL-HH 700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018

(Kèm theo phiếu xét nghiệm chi tiết)

3. Thành phần cấu tạo

STT	Nguyên liệu	Tỷ lệ
1	Củ mài, ý dỹ, hạt sen, đậu đỏ, táo đỏ, kỷ tử	

4. Thời hạn sử dụng

- 06 tháng ngày kể từ ngày sản xuất

- Vị trí ghi trên nhãn: Nằm ở mặt phía trên của nhãn sản phẩm

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

- Hướng dẫn sử dụng:

+ Sử dụng trực tiếp.

+ Dùng bổ sung hoặc thay thế trong bữa ăn eatclean và healthy .

- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng, mát. Sử dụng tốt nhất trong vòng 01 tháng sau khi mở bao bì

6. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

- Chất liệu bao bì: Lọ nhựa HDPE, hộp Carton

- Quy cách đóng gói: Ngũ cốc củ mài Hoài An được đóng trong lọ nhựa HDPE với khối lượng 250 g và 500g sau đó đóng thùng Carton.

7. Quy trình sản xuất

(Kèm theo Quy trình sản xuất chi tiết)

*** Thuyết minh quy trình sản xuất:**

Quy trình sản xuất ngũ cốc củ mài gồm các công đoạn: Làm sạch nguyên liệu, ngâm nở, nảy mầm, đồ chín, sấy (phơi) khô, rang vàng, hạ thổ, phối trộn, nghiền bột, kiểm định chất lượng, cân, đóng hộp, dán tem nhãn thành phẩm.

- Chuẩn bị nguyên liệu:

+ Các nguyên liệu được rửa sạch, loại bỏ tạp chất, phần hư hỏng, đem ngâm nở 8 tiếng (đỗ đỏ), vớt ra để ráo nước rồi đem đồ chín. Nguyên liệu chín chia ra khay, để nguội sau đó đem đi sấy khô, sao vàng, hạ thổ và loại bỏ vụn lần cuối.

- Chế biến:

+ Các nguyên liệu được phối hợp với nhau sau đó nghiền mịn, để nguội, rây bột, thêm kỷ tử.

- Kiểm tra cảm quan: Sau khi kết thúc công đoạn cuối, kiểm tra cảm quan thành phẩm ngũ cốc có màu trắng ngà, thơm nhẹ, vị ngọt tự nhiên.

- Đóng lọ: Thành phẩm ngũ cốc bán ra thị trường được đóng lọ theo quy trình khép kín đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Dán tem nhãn, đóng hộp, lưu kho và xuất bán.

8. Các biện pháp phân biệt thật, giả

- Sử dụng mã vạch; tem truy xuất nguồn gốc.

9. Nội dung ghi nhãn

Phải phù hợp với các quy định pháp luật về ghi nhãn hàng hóa thực phẩm, tham khảo nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất của hàng hóa.

10. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

- Sản xuất và đóng gói tại: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN
- Địa chỉ: TDP Tân Tiến, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
- Điện thoại: 0982214313
- Email: thanhanvpct@gmail.com
- Tiêu chuẩn cơ sở sản xuất sản phẩm Ngũ cốc củ mài Hoài An làm căn cứ cho toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật Hợp tác xã nông nghiệp Hoài An áp dụng thực hiện.

Tân Yên, ngày 28 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hồng Chung

QUY TRÌNH SẢN XUẤT- BỘT NGŨ CỐC CỦ MÀI HOÀI AN

HTX NÔNG NGHIỆP HOÀI AN- TDP Tân Tiến-TT Cao Thượng- H Tân Yên- T Bắc Giang

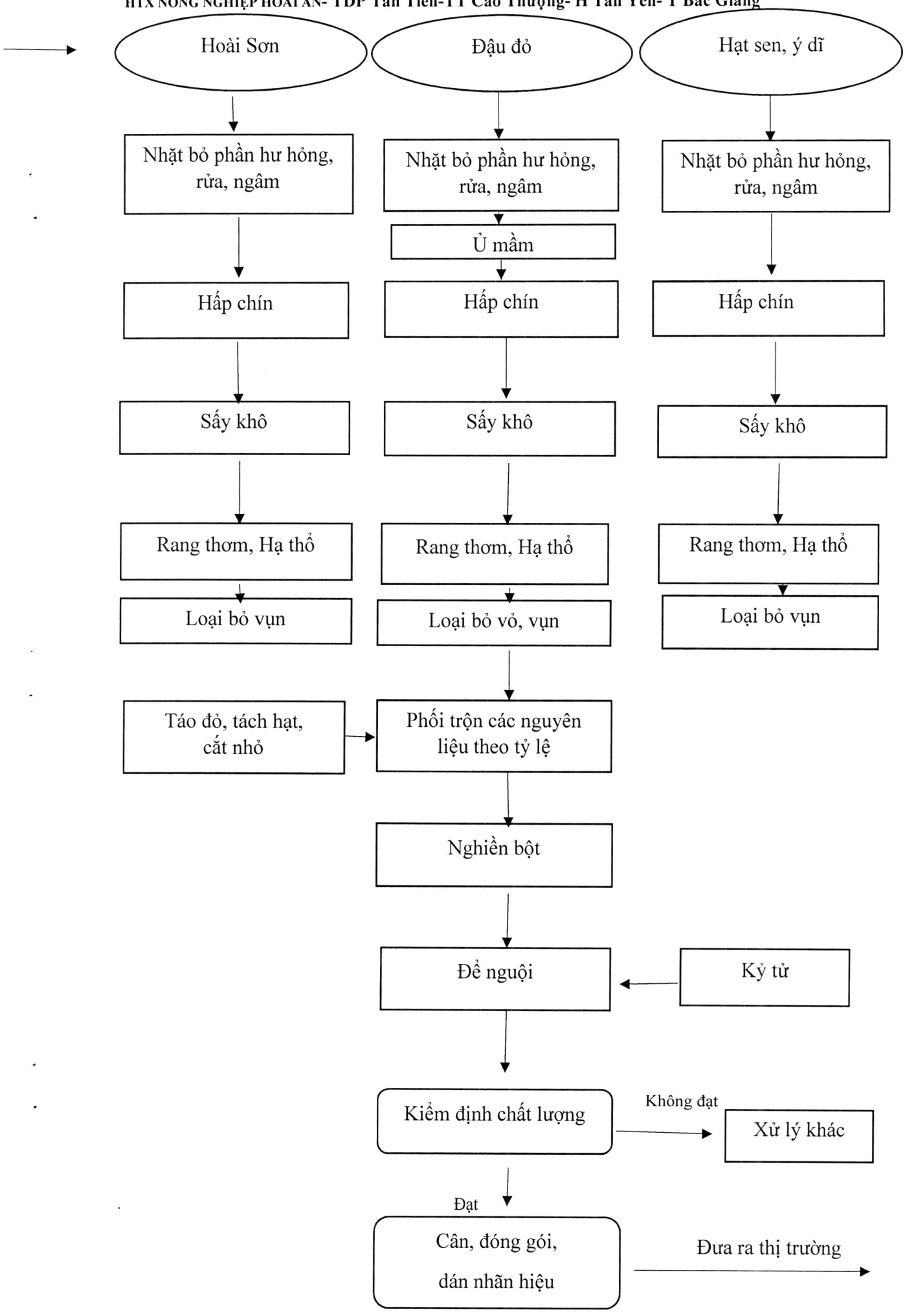

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN TÂN YÊN

CHỨNG NHẬN

Cơ sở: **HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN**

Loại hình sản xuất: Sản xuất ngũ cốc củ mài

Chủ cơ sở: **Lê Thị Hồng Chung**

Địa chỉ sản xuất: TDP Tân Tiến, TT Cao Thượng, huyện Tân Yên.

Điện thoại: 0982 214 313 Fax: .....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH

Tân Yên, ngày 27. tháng 6 năm 2023
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Phạm Thế Dị

Số cấp: .8..../2023/GCNATTP-KTHT
Giấy chứng nhận có hiệu lực đến
ngày 27. tháng 6 năm 2026

Thành phần

Củ mài(hoài sơn), ý dỹ, hạt sen, đậu đỏ, táo đỏ,kỷ tử

Đối tượng sử dụng

Phù hợp với mọi lứa tuổi

Hướng dẫn sử dụng

Bước 1: Lấy 1-2 thìa bột ngũ cốc (15-20g) đánh tan đều trong khoảng 50 ml nước nóng 90°C.

Bước 2: Thêm khoảng 50ml đến 100 ml nước nóng cho vừa để 1phút cho bột nở mịn.

Bước 3: Thêm 1-2 thìa đường hoặc sữa đặc tùy theo khẩu vị mỗi người.

Bước 4: Thêm đá nếu muốn uống lạnh.

Ngày dùng 1-2 lần.

NGŨ CỐC CỦ MÀI

Hoai Son Cereal

Không đậu nành

Hoài An

Ngũ cốc & nông sản an lành

500g

Bảo quản

Nơi khô ráo, thoáng mát. Sử dụng tốt nhất trong vòng 1 tháng sau khi mở bao bì.

Hạn sử dụng

6 tháng kể từ ngày sản xuất

Lưu ý

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn, có mùi lạ, ẩm mốc

Số tự công bố:

Giấy chứng nhận ATVSTP số:

NSX:

SẢN PHẨM CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN

TDP Tân Tiến, TT Cao Thượng,huyện Tân Yên,tỉnh Bắc Giang

0914 451 688 lehongchung thanhanvpct@gmail.com

Made in Viet Nam

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Form code/ *Mã biểu mẫu*: MKL-TT04-BM01 LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ *THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:*

Applicant/ ref. (*Khách hàng/ số yêu cầu*)	:	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN
Address (*Địa chỉ*)	:	Tổ dân phố Tân Tiến, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ *THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:*

JOB No. (*Số phiếu yêu cầu phân tích*)	:	YC121717056
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	:	Ngũ cốc củ mài Hoài An
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Mẫu được chứa trong hộp kín
Seal No *(Số niêm)*	:	Có niêm
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	17/05/2023
Sample tested on (*Ngày phân tích*)	:	18/05/2023
Report date (*Ngày trả kết quả*)	:	23/05/2023

Note / *Ghi chú*:

1. (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / *Chỉ tiêu gởi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.*
2. (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / *Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
3. (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*
4. (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương*
5. (4) Parameter is designated by Ministry of Health / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế*
6. (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Enviroment / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường*
7. (a) Test parameter by Ho Chi Minh City branch/ *Chỉ tiêu thực hiện ở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*
8. ND: Not detected/ *Không phát hiện* D: Detected/ *Phát hiện* <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ *Không phát hiện/g mẫu*
   LOD: limit of detection/ *Giới hạn phát hiện* LOQ: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
9. This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO*
10. The above result shall not be reproduced partly or fully unless written approval of NHO is granted/ *Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO*

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28 -06- 2023
Số chứng thực 1131 Quyển số 01 SCT-BS

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

PHẠM THỊ HỒNG TRANG

On behalf of NHO
Đại diện NHO

HOÀNG BÁ NGHỊ

PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ ĐẮC VƯỢNG

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Form code/ *Mã biểu mẫu*: MKL-TT04-BM01 LBH.08

Code/ *Mã mẫu*:	**YC121717056/1**
Sample name/ *Tên mẫu*:	Ngũ cốc củ mài
Information provided by applicant/ (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	Ngũ cốc củ mài Hoài An

Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	**Test Method/** *Phương pháp*	**Unit/** *Đơn vị*	**LOD**	**Result/** *Kết quả*	**QĐ46/2007/QĐ-BYT [b]; QCVN 8-2:2011/BYT[c]**
Tinh bột[1]	MKL-HH 1091 Ref. TCVN 4594:1988	%	0.500	63.6	-
Định lượng nấm men, mốc[1]	TCVN 8275-2: 2010 (ISO 21527-2:2008)	CFU/g	10 CFU/g	9.0x10^1	-[b]
Phát hiện Salmonella spp.[1]	ISO 6579-1: 2017/ Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD=3 CFU/25g	ND	-[b]
Canxi (Ca)[1]	TCVN 10916: 2015	mg/kg	3.00	548	-
Chì (Pb)[1]	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	0.068	0.2[c]
Cadimi (Cd)[1]	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	0.021	0.1[c]
Dư lượng thuốc BVTV gốc Clor hữu cơ[1]	Xem PHỤ LỤC: YC121717056/1	/	/	Xem PHỤ LỤC: YC121717056/1	-

Conclusion/ ***Kết luận:***

Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT[c]

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

PHỤ LỤC:

Code/ *Mã mẫu*:	**YC121717056/1**
Name/ *Tên mẫu*:	Ngũ cốc củ mài
Information provided by applicant/ *(Thông tin được khách hàng cung cấp)*	Ngũ cốc củ mài Hoài An

Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	**Substance/** Chất	**Test Method/** Phương pháp thử	**Unit/** *Đơn vị*	**LOD**	**Result/** *Kết quả*
Dư lượng thuốc BVTV gốc Clor hữu cơ(1)	Aldrin	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	α-BHC	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	β-BHC	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	δ-BHC	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	γ-BHC (Lindane)	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	Chlordane-cis	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Chlordane-trans	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	DDD-p,p'	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	DDE-p,p'	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	DDT-p,p'	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	Dieldrin	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endosulfan I (alpha isomer)	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endosulfan II (beta isomer)	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endosulfan sulfate	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Endrin	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	Endrin aldehyde	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND

PHỤ LỤC:

Code/ *Mã mẫu:*	**YC121717056/1**
Name/ *Tên mẫu:*	Ngũ cốc củ mài
Information provided by applicant/ *(Thông tin được khách hàng cung cấp)*	Ngũ cốc củ mài Hoài An

Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	**Substance/** Chất	**Test Method/** Phương pháp thử	**Unit/** *Đơn vị*	**LOD**	**Result/** *Kết quả*
	Endrin ketone	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.020	ND
	Heptachlor	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Heptachlor epoxide	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND
	Methoxychlor, p,p'-	MKL-HH700 Ref. AOAC 2007.01 BS EN 15662:2018	mg/kg	0.010	ND

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Form code/ *Mã biểu mẫu*: MKL-TT04-BM01 LBH.08

I. CLIENT INFORMATION/ *THÔNG TIN KHÁCH HÀNG*:

Applicant/ ref. (*Khách hàng/ số yêu cầu*)	:	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN
Address (*Địa chỉ*)	:	Tổ dân phố Tân Tiến, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ *THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU*:

JOB No. (*Số phiếu yêu cầu phân tích*)	:	YC121717056
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	:	Nước ăn uống
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Mẫu được chứa trong chai nhựa kín
Seal No (*Số niêm*)	:	Có niêm
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	17/05/2023
Sample tested on (*Ngày phân tích*)	:	18/05/2023
Report date (*Ngày trả kết quả*)	:	23/05/2023

Note / *Ghi chú*:

1. (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / *Chỉ tiêu gởi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.*
2. (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / *Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
3. (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*
4. (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương*
5. (4) Parameter is designated by Ministry of Health / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế*
6. (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Enviroment / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường*
7. (a) Test parameter by Ho Chi Minh City branch/ *Chỉ tiêu thực hiện ở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*
8. ND: Not detected/ *Không phát hiện* D: Detected/ *Phát hiện* <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ *Không phát hiện/g mẫu*
   LOD: limit of detection/ *Giới hạn phát hiện* LOQ: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
9. This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO*
10. The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ *Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO*

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28 -06- 2023
Số chứng thực 1132 Quyển số 01 SCT- BS

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

On behalf of NHO
Đại diện NHO

PHẠM THỊ HỒNG TRANG

HOÀNG BÁ NGHỊ

PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ ĐẮC VƯỢNG

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Code/ *Mã mẫu*	**YC121717056/2**
Sample name/ *Tên mẫu*	Nước ăn uống
Information provided by applicant/ *(Thông tin được khách hàng cung cấp)*	Nước ăn uống

Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	**Test Method/** *Phương pháp*	**Unit/** *Đơn vị*	**LOD**	**Result/** *Kết quả*	**QCVN 01-1:2018/BYT**
Vị	SMEWW 2160B:2017	/	/	Không phát hiện vị.	Không có mùi, vị lạ
Mùi	SMEWW 2150B:2017	/	/	Không phát hiện mùi.	
Độ đục(1)	SMEWW 2130B:2017	NTU	0.060	ND	2
pH(1)	SMEWW 4500-H+ : 2017	/	/	7.25	6.0 - 8.5
Màu Sắc(1)	SMEWW 2120C:2017	Pt-Co	3.00	ND	15
Định lượng E.coli(1)	ISO 9308-1:2014/ Amd.1:2016	CFU/100ml	CFU/100ml	0	<1
Định lượng Coliform(1)	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	1 CFU/100ml	0	<3
Asen (As)(1)	SMEWW 3030E, 3114B:2017	mg/L	0.001	ND	0.01

Conclusion/ ***Kết luận:***

Kết quả phân tích mẫu trên phù hợp yêu cầu quy định theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Form code/ *Mã biểu mẫu*: MKL-TT04-BM03 LBH.09

I. CLIENT INFORMATION/ *THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:*

Applicant/ ref. (*Khách hàng/ số yêu cầu*)	:	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀI AN
Address (*Địa chỉ*)	:	Tổ dân phố Tân Tiến, Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ *THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:*

JOB No. (*Số phiếu yêu cầu phân tích*)	:	YC121729019
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	:	Ngũ cốc củ mài Hoài An
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Mẫu được chứa trong hộp kín
Seal No *(Số niêm)*	:	Không niêm
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (*Ngày lấy mẫu*)	:	28/05/2023
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	29/05/2023
Sample tested on (*Ngày phân tích*)	:	29/05/2023
Report date (*Ngày trả kết quả*)	:	01/06/2023

Note / *Ghi chú*:

1. (*) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / *Chỉ tiêu gởi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.*
2. (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / *Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
3. (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*
4. (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade/ *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương*
5. (4) Parameter is designated by Ministry of Health / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế*
6. (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Enviroment / *Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường*
7. (a) Test parameter by Ho Chi Minh City branch/ *Chỉ tiêu thực hiện ở chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh*
8. ND: Not detected/ *Không phát hiện* D: Detected/ *Phát hiện* <1;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ *Không phát hiện/g mẫu*
   LOD: limit of detection/ *Giới hạn phát hiện* LOQ: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
9. This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO*
10. The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ *Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO*

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28 -06- 2023
Số chứng thực 1133 Quyển số 01 SCT- BS

On behalf of NHO
Đại diện NHO

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NHONHO

PHẠM THỊ HỒNG TRANG

HOÀNG BÁ NGHỊ

PHÓ CHỦ TỊCH
VŨ ĐẮC VƯỢNG

TESTING REPORT/ *BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH*

Form code/ *Mã biểu mẫu*: MKL-TT04-BM03 LBH.09

Code/ *Mã mẫu*:	**YC121729019/1**
Sample name/ *Tên mẫu*:	Ngũ cốc củ mài
Information provided by applicant/ (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	Ngũ cốc củ mài Hoài An

Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	**Test Method/** *Phương pháp*	**Unit/** *Đơn vị*	**LOD**	**Result/** *Kết quả*
Calories(*)	NTL-HH 279 Ref.FAO food energy 02:2003	kcal/100g	/	368
Protein(*)	NTL-HH 291 Ref.FAO 14/7:1986, p.221-223	%	/	15.8
Lipid(*)	NTL-HH 288 Ref.FAO 14/7:1986, p.214-219	%	/	1.61
Cholesterol(*)	NTL-HH708 Ref. AOAC 994.10	mg/kg	3.00	ND